

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 6 năm 2018

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

- Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Ông Lê Quý Hùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà X - sinh năm: 1995, địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Ông V - sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà X trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà X và ông V tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam Lâm, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 11/01/2017. Sau khi kết hôn giữa bà X và ông V phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V không có trách nhiệm đối với gia đình, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm của bà X; thường xuyên cờ bạc gây ra nợ nần, đi sớm về khuya; về đến nhà thì kinh cãi, xúc phạm, đe dọa bà X. Bà X và bố mẹ ông V có góp ý nhiều lần nhưng ông V không thay đổi. Từ tháng 12/2017, bà X và ông V đã sống ly thân. Nay bà X không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà X và ông V có một con chung là cháu H - sinh ngày 01/07/2017. Khi ly hôn bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 20/02/2018 tại Công an xã C, ông V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã C, huyện Cam Lâm. Hiện nay, ông V đi làm ăn xa nhưng thường xuyên về tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà X và ông V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 04/6/2018 và ngày 21/6/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà X và ông V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2017; được Ủy ban nhân dân xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 11/01/2017; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà X và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thương yêu quý trọng nhau, ông V thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà X; vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn; từ tháng 12/2017, bà X và ông V đã ly thân. Bà X xác định không còn tình cảm đối với ông V. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà X và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà X được ly hôn với ông V.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà X và ông V có một con chung là cháu H - sinh ngày 01/07/2017. Cháu H hiện dưới 36 tháng tuổi và đang sống với bà X, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà X không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà X được ly hôn với ông V.
2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu H - sinh ngày 01/07/2017 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà X không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: bà X và ông V được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009839 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành